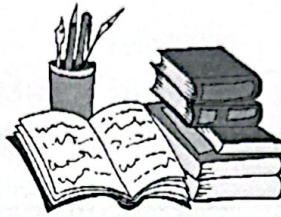


UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MẦM NON HÀ TRÌ



KẾ HOẠCH

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn năm 2025-2030

HÀ ĐÔNG, THÁNG 01/2026

Số: 09/KH-MNHT

Hà Đông, ngày 10 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
giai đoạn 2025 - 2030**

Căn cứ Hướng dẫn số 3465/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 3471/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Văn kiện đại hội lần thứ I Đảng bộ phường Hà Đông nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 08/9/2025 của UBND phường Hà Đông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo;

Căn cứ về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Hà Trì ;

Trường mầm non Hà Trì xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Huy động sức mạnh của tập thể CBGVNV; xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện việc đổi mới nâng cao chất lượng công tác CSND-GD trong nhà trường đảm bảo cho sự phát triển của nhà trường theo từng mốc thời gian.

Tạo dựng một môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, bước đầu hình thành nhân cách của người chủ nhân tương lai của đất nước.

Phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch phát triển của nhà trường được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT và vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

Nội dung Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phải toàn diện, cân đối, nêu được nhiệm vụ trọng tâm, phản ánh mục tiêu quản lý nhà trường, nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng, nêu được nhiệm vụ ưu tiên.

Kế hoạch đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và đón đầu cho sự phát triển giáo dục địa phương trong tương lai.

Kế hoạch có nội dung cụ thể, rõ ràng, tường minh; triển khai có trọng tâm, trọng điểm, có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường, được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo và xây dựng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

Xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể và những điều kiện cơ bản để thực hiện mục tiêu đó; xây dựng lộ trình phát triển rõ người, rõ việc, rõ thời gian và dự báo kết quả thực hiện.

Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm và có giải pháp bổ sung, cải tiến để chiến lược đạt hiệu quả cao nhất.

II. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng dân số hiện nay và dự báo dân số đến năm 2030.

2. Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn phường Hà Đông : 3863 trẻ

Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường (Tô dân phố Hà Trì 1,2,3,4,5 ; Chung cư cảnh sát biển, Huyndai ; TDP 1 Tô Hiệu) là: 1258 trẻ. Trong đó:

- Trẻ từ 0->2 tuổi: 245 trẻ
- Mẫu giáo: 3-4 tuổi : 773 trẻ
- Trẻ 5->6 tuổi: 240 trẻ
- Dự báo số trẻ từ 0-> 5 tuổi toàn phường đến năm 2030 khoảng 4056 trẻ

3. Thực trạng CSVC, quy mô trường lớp, phòng học, phòng chức năng, điều kiện dạy và học.

Trường mầm non Hà Trì hiện có tổng diện tích đất là **2.262,2m²**; sân sử dụng là **4.846,6m²**, được quy hoạch thành khu trung tâm và 1 điểm trường gọn gàng, có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, đảm bảo đáp ứng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn cho trẻ. Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị tương đối đầy đủ, đồng bộ và hiện đại. Nhà trường có 16 lớp học và các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính-quản trị theo quy định. Các khu vực sân chơi, khu trải nghiệm không gian mở, khu vực sinh hoạt chung như khu để xe của giáo viên, khu sinh hoạt tập thể cho trẻ, khu vệ sinh chung, hiên chơi của trẻ đều có và đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng, an toàn cho trẻ khi sử dụng.

Số: 09/KH-MNHT

Hà Đông, ngày 10 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Hướng dẫn số 3465/SGDDT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 3471/SGDDT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học Mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Văn kiện đại hội lần thứ I Đảng bộ phường Hà Đông nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 08/9/2025 của UBND phường Hà Đông về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2025 - 2026 và các năm học tiếp theo;

Căn cứ về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Hà Trì ;

Trường mầm non Hà Trì xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

Huy động sức mạnh của tập thể CBGVNV; xác định các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện việc đổi mới nâng cao chất lượng công tác CSND-GD trong nhà trường đảm bảo cho sự phát triển của nhà trường theo từng mốc thời gian.

Tạo dựng một môi trường thân thiện, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, chất lượng chăm sóc, giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, bước đầu hình thành nhân cách của người chủ nhân tương lai của đất nước.

Phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

2. Yêu cầu:

Kế hoạch phát triển của nhà trường được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT và vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

Nội dung Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phải toàn diện cân đối, nêu được nhiệm vụ trọng tâm, phản ánh mục tiêu quản lý nhà trường nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng, nêu được nhiệm vụ ưu tiên.

Kế hoạch đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và đón đầu cho sự phát triển giáo dục địa phương trong tương lai.

Kế hoạch có nội dung cụ thể, rõ ràng, tường minh; triển khai có trọng tâm trọng điểm, có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường, được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo và xây dựng một cách sáng tạo, phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

Xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể và những điều kiện cơ bản để thực hiện mục tiêu đó; xây dựng lộ trình phát triển rõ người, rõ việc, rõ thời gian và dự báo kết quả thực hiện.

Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm và có giải pháp bổ sung, cải tiến để chiến lược đạt hiệu quả cao nhất.

II. THỰC TRẠNG

1. Thực trạng dân số hiện nay và dự báo dân số đến năm 2030.

2. Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn phường Hà Đông : 3863 trẻ

Tổng số trẻ từ 0->5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường (Tổ dân phố Hà Trì 1,2,3,4,5 ; Chung cư cảnh sát biển, Hyundai ; TDP 1 Tô Hiệu) là: 1258 trẻ
Trong đó:

- Trẻ từ 0->2 tuổi: 245 trẻ
- Mẫu giáo: 3-4 tuổi : 773 trẻ
- Trẻ 5->6 tuổi: 240 trẻ
- Dự báo số trẻ từ 0-> 5 tuổi toàn phường đến năm 2030 khoảng 4056 trẻ

3. Thực trạng CSVC, quy mô trường lớp, phòng học, phòng chức năng, điều kiện dạy và học.

Trường mầm non Hà Trì hiện có tổng diện tích đất là **2.262,2m²**; sân sử dụng là **4.846,6m²**, được quy hoạch thành khu trung tâm và 1 điểm trường gọn gàng, khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển trường, đảm bảo đáp ứng môi trường xanh sạch đẹp, an toàn cho trẻ. Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị tương đối đầy đủ, đồng bộ và hiện đại. Nhà trường có 16 lớp học và các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính-quản trị theo quy định. Các khu vực: sân chơi, khu trải nghiệm không gian mở, khu vực sinh hoạt chung như khu để xe của giáo viên, khu sinh hoạt tập thể cho trẻ, khu vệ sinh chung, hiên chơi của trẻ đều được đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng, an toàn cho trẻ khi sử dụng.

Hệ thống đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong lớp được trang bị đầy đủ theo quy định và có nhiều đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục. Cụ thể như sau:

- Số phòng học: 16 phòng

Trong đó:

- 11 phòng có diện tích 60-63m²/phòng

- 05 phòng có diện tích 45m²/ phòng

- Bếp: có 02 hệ thống bếp 1 chiều với đủ thiết bị nuôi dưỡng theo quy định trường chuẩn Quốc gia.

- Phòng chức năng: Phòng (01 phòng nghệ thuật, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 hội trường; 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 02 nhà xe , 01 phòng kho)

- Sân chơi: Diện tích 700 m² được lát gạch, đổ bê tông và trải thảm cỏ.

- Có 02 khu sân chơi, sân vườn ngoài khuôn viên nhà trường có thảm cỏ, cây hoa, cây cảnh và đồ chơi ngoài trời.

- 16/16 nhóm (lớp) có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu và các trang thiết bị ngoài danh mục quy định để phục vụ công tác chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Điều kiện dạy và học của giáo viên, nhân viên và học sinh tương đối đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

4. Thực trạng đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Số lượng CBGVNV hiện có: Trường mầm non Hà Trì có 50 CBGVNV trong đó:

4.1. Ban giám hiệu:

* Số lượng: 03/03 đồng chí.

* Chất lượng:

- Trình độ chuyên môn: 03/03 đồng chí có trình độ ĐHSPTN = 100% ; Hiện nay có 02 đồng chí đang tham gia học Thạc sỹ quản lý Giáo dục

- Trình độ lý luận chính trị:

+ 03/03 đồng chí có trình độ TCLLCT = 100%

- Quản lý giáo dục:

+ 03/03 đồng chí có trình độ chứng chỉ QLGD = 100%.

- Quản lý nhà nước: 03/03 đồng chí có chứng chỉ QLNN= 100%.

Công tác tổ chức quản lý của BGH: Ban giám hiệu đoàn kết nhất trí, nhiệt tình, trách nhiệm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của CBGVNV nhà trường.

4.2. Giáo viên:

* Số lượng: Tổng số 33 đồng chí (32 biên chế). Theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT quy định về danh mục

khung vị trí việc làm trong các cơ sở GDMN công lập với định mức 2,5gv/nhóm trẻ và 2,2 GV/lớp mẫu giáo thì hiện nay nhà trường đang thiếu 04 giáo viên.

* Chất lượng:

- ĐH, CD = 33/33 đ/c đạt tỷ lệ 100%

4.3. Nhân viên:

* Số lượng : Tổng số: 14 đồng chí. Trong đó:

- Biên chế : 01 đồng chí (nhân viên kế toán)

- Hợp đồng theo định mức nghị định 111 : 10 đồng chí (nhân viên nấu ăn)

- Hợp đồng trường : 03 đồng chí (02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên lao công)

* Chất lượng:

- Trên chuẩn : 9/11 đồng chí = 82%

- Đạt chuẩn : 11/ 11 đồng chí = 100%

- Chứng chỉ (bảo vệ) : 02 đồng chí = 100 %.

Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, đạt nhiều thành tích trong các hội thi giáo viên, nhân viên giỏi các cấp được phụ huynh học sinh yêu quý và tin nhiệm. Một số giáo viên, nhân viên đạt giáo viên, nhân viên giỏi cấp Quận (cũ), cấp Thành phố, sáng kiến kinh nghiệm hằng năm có nhiều SKKN đạt loại A cấp Quận (cũ) và loại B, C cấp Thành phố.

5. Thực trạng về quy mô học sinh và dự báo số học sinh đến năm 2030.

* Thực trạng về quy mô học sinh:

Tại thời điểm tháng 1/2025, toàn trường có 16 nhóm, lớp với tổng số 494 trẻ. Trong đó:

+ Mẫu giáo: 404 trẻ

+ Nhà trẻ : 90 trẻ.

* Dự báo số học sinh trên địa bàn đến năm 2030 là: trẻ, số trẻ từ 0- 5 tuổi trên địa bàn tuyển sinh ước tính: 1258 trẻ.

6. Thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường.

- Nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đi học đạt 80%. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đi học 100%. Huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày. Duy trì và nâng cao chất lượng CSGD, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; Tỷ lệ được ăn bán trú tại trường đạt 100%, giảm tỷ lệ trẻ SDD xuống còn 0,2%.

- 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong giáo dục trẻ.

- 100% các nhóm (lớp) thực hiện theo chương trình GDMN

- 100% các lớp xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học đảm bảo yêu cầu về nội dung, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi của trẻ theo định hướng "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm"; "Xây dựng trường lớp mẫu giáo

hạnh phúc, thực chất, hiệu quả". Các nhóm lớp quản lý tốt hồ sơ, sổ sách của lớp và của trẻ.

- Xây dựng không gian sáng tạo, khu phát triển thể chất cho trẻ ở cả khu trung tâm và điểm trường phù hợp và hiệu quả đảm bảo theo tiêu chí xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

- Công tác đánh giá trẻ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ nhanh nhẹn, năng động và được tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm.

7. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, đồng bộ của UBND phường Hà Đông.

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có Chi bộ độc lập nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường. Có đầy đủ các tổ chức chính trị xã hội khác như Công đoàn, Đoàn thanh niên; có Hội đồng trường và các Hội đồng khác để chỉ đạo nhà trường hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Đội ngũ CBGVNV giáo viên nhiệt tình, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có ý thức phấn đấu vươn lên, năng nổ trong công tác. 100% CBGVNV có trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn. Một số giáo viên có kinh nghiệm và biết vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Có khả năng tuyên truyền với CMHS về chương trình GDMN.

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đồng bộ và hiện đại. 100% các nhóm, lớp và các phòng chức năng có các trang thiết bị cơ bản để thực hiện nhiệm vụ CSGD trẻ.

- CMHS luôn nhiệt tình quan tâm ủng hộ, giúp đỡ các phong trào của nhà trường. Công tác tuyên truyền với phụ huynh cũng luôn được CBGVNV trong nhà trường thực hiện tốt. Công tác xã hội hóa giáo dục luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh học sinh.

- Công tác viết sáng kiến kinh nghiệm đã được các đồng chí CBGVNV luôn được chú trọng và có sự đầu tư giúp đỡ để đạt chất lượng cao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong các hoạt động của nhà trường cũng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt áp dụng hiệu quả vào công tác tuyển sinh trực tuyến đạt hiệu quả.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình nhà trường cụ thể, rõ ràng và khoa học.

8. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

8.1. Khó khăn

- Các Phòng học chức năng chưa đủ để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng cho trẻ học các hoạt động năng khiếu

- Cơ sở vật chất nhà trường có một số hạng mục bắt đầu xuống cấp. Sân trường diện tích chật hẹp nên ảnh hưởng đến các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều. Một số ít giáo viên còn trẻ, năng lực còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. 1 số giáo viên lớn tuổi hạn chế về CNTT, sáng tạo trong giảng dạy.

- Đặc thù giáo viên là nữ, tuổi đời trẻ đang trong độ tuổi sinh và nuôi con nên ảnh hưởng đến công tác nhân sự và các công tác khác của nhà trường.

- Thiếu giáo viên (4 đồng chí) theo định biên.

- Trình độ dân trí chưa đồng đều.

- Sĩ số học sinh tuyển vào nhà trường chưa đủ chỉ tiêu được giao

8.2. Tồn tại

- Một số giáo viên trẻ tổ chức các hoạt động CSGD trẻ hiệu quả chưa cao. Chưa biết tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế.

- Giáo viên, nhân viên nghỉ nhiều nên ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch CSGD trẻ.

- Nhà trường có hai khu nên gặp nhiều khó khăn cho công tác quản lý và đạo. Công tác tổ chức các hoạt động mang tính tập thể và hoạt động sự kiện còn đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

8.3. Nguyên nhân

- Còn 1 số giáo viên trẻ mới nên kinh nghiệm tổ chức các hoạt động CSGD trẻ còn hạn chế.

- Nhiều giáo viên đang trong thời kỳ nghỉ sinh và nuôi con nhỏ nên ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện kế hoạch và sắp xếp đội ngũ.

- Dân số trên địa bàn phường tuổi cơ học cao, trên địa bàn phường nhà trường mầm non công lập, các nhóm trẻ tư thục nên CMHS có nhiều lựa chọn trường cho trẻ vào học, ảnh hưởng dịch bệnh Covid CMHS không sinh con. Vì vậy ảnh hưởng đến số lượng học sinh tuyển vào trường học còn thiếu so với chỉ tiêu được giao.

- Diện tích của nhà trường nhỏ hẹp, sân chơi nhỏ hẹp cho trẻ hoạt động nên ảnh hưởng rất nhiều đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt là các hoạt động ngoài trời, ngày hội ngày lễ. Trường có điểm trường cách nhau khá xa nên còn gặp nhiều khó khăn về công tác quản lý, công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục giữ vững và phát huy những thế mạnh, danh hiệu của nhà trường góp phần phát triển văn hóa giáo dục theo hướng văn minh, hiện đại, xứng với vị thế và vị trí của phường Hà Đông. Nâng cao đạo đức, nghề nghiệp, chất lượng

đội ngũ quản lý, GVMN, thực hiện chế độ đãi ngộ góp phần nâng cao đời sống giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục tăng cường CSVC, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trên địa bàn phường Hà Đông nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung.

- Tăng cường công tác tham mưu để mở rộng diện tích trên tầng 4 tại đơn nguyên 1 để làm các phòng chức năng nhằm đáp ứng hoạt động học tập và vui chơi của trẻ và áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến các nước trên thế giới.

- Xây dựng đội ngũ CBGVNV trong trường yêu nghề, yêu trẻ, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện công bằng trong GDMN. Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hướng tới đạt chuẩn chất lượng GDMN trong khu vực, giúp trẻ mầm non phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ. Có kỹ năng tự phục vụ, biết chia sẻ, biết yêu thương làm tiền đề hình thành nhân cách, phẩm chất năng lực công dân toàn cầu, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ vào lớp 1.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi trên địa bàn phường, hướng tới đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030.

- Đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao năng lực tự chủ nhà trường; Xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong CS, ND và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Là mô hình giáo dục ứng dụng phương pháp giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Đến năm 2030 nhà trường có sự thay đổi mạnh mẽ, tích cực về chất lượng và hiệu quả, nhằm xây dựng và phát triển GDMN tại phường Hà Đông. Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chiến lược, phát triển con người của phường Hà Đông. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2030:

2.1. Huy động trẻ trong độ tuổi đi học, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:

- Huy động ít nhất 80% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo; 100% trẻ em 5 tuổi đi học, tiếp tục phổ cập GDMN cho trẻ em 4 tuổi, 5 tuổi

- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Giảm tỷ lệ trẻ SDD xuống dưới 1%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; 94% trẻ đạt chuẩn phát triển trở lên, tổ chức học hòa nhập cho trẻ em khuyết tật theo Điều lệ trường MN. Duy trì và giữ vững trường Chuẩn quốc gia mức độ I kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Đảm bảo chất lượng CSND và giáo dục của nhà trường đạt chuẩn chất lượng GDMN, tiếp cận và ứng dụng hiệu quả một số phương pháp GD tiên tiến.

Xây dựng chương trình GD nhà trường, khẳng định thương hiệu và chất lượng riêng của nhà trường.

- 100% giáo viên sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại; ứng dụng hiệu quả CNTT trong công quản lý và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, xây dựng và thực hiện thường xuyên các hoạt động của nhà trường trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

2.2. Xây dựng, quy hoạch trường lớp theo hướng hiện đại hóa và tiếp cận hội nhập quốc tế:

- Tăng cường công tác cải tạo, sửa chữa trường, lớp theo hướng hiện đại hóa. Phân đầu đến năm 2030 tham mưu với các cấp lãnh đạo để mở rộng diện tích k các phòng chức năng tầng 4 đơn nguyên 1.

- Tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm sáng- xanh- sạch- đẹp. Đẩy mạnh tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori, Steam, Reggio Emilia đầy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, giáo dục trẻ. Quy hoạch sân chơi, các phòng chức năng theo hướng hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ.

- 100% nhóm (lớp) có đủ đồ dùng dạy học theo quy định, đảm bảo hiện đại. Lắp đặt hạ tầng CNTT để thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Triển khai trang Website của nhà trường, kết nối mạng Lan, sử dụng phần mềm quản lý nhân sự, quản lý CSVC, quản lý nuôi dưỡng, quản lý chương trình CSVC trẻ...; Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống Camera nội bộ; bổ sung, thay thế bàn, ghế cũ hiện tượng cong vênh cho các lớp độ tuổi mẫu giáo; Hệ thống bàn tổ chức hội họp tại phòng hội trường; Hệ thống nhà vệ sinh; bồn rửa tay; Máy tính; Điều hòa Mâm hình Led...

2.3. Xây dựng phát triển đội ngũ:

- 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn; 100% giáo viên chuẩn nghề nghiệp (trong đó từ 15->30% đạt xuất sắc; 60% đạt khá trở lên).

- Phân đầu có trên 50% - 60% giáo viên là Đảng viên ĐCSVN.

- 100% đội ngũ C,GVNV được bồi dưỡng năng lực xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với yêu cầu mới, bước đầu tiếp cận chất lượng GDMN quốc tế. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai "Chương trình nhà trường" nhằm tăng thời lượng cho trẻ tham gia các hoạt động thực hành trải nghiệm, tình yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu tập thể, tăng cường các kỹ năng thực hành cuộc sống phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hàng năm 100% CBQL và Giáo viên nhà trường xếp loại tốt "Đơn vị tập thể"; được bồi dưỡng đạo đức nhà giáo, chuyên môn nghiệp vụ quản lý, quản trị chủ nhà trường và đổi mới phương pháp GDMN, CBQL và giáo viên cốt cán được bồi dưỡng nâng cao. Đảm bảo các chế độ chính sách cho đội ngũ theo quy định.

- 100% CBQL và đội ngũ giáo viên trong trường được tham gia các lớp bồi dưỡng ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến.

3. Yêu cầu:

- Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2025 - 2030 của nhà trường tới toàn thể CBGVNV.

- Xác định rõ nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong nhà trường.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá hàng năm việc thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

IV. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Chỉ tiêu:

1.1. Cơ sở vật chất:

- Phân đầu cải tạo, sửa chữa CSVC duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Tăng cường công tác kiểm tra rà soát, thay thế các thiết bị đã cũ, hỏng bằng các thiết bị mới hiện đại phục vụ các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ cụ thể như sau:

1.1.1. CSVC phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ:

- Bổ sung, thay thế đủ máy thái rau củ, tủ sấy bát, máy sấy hấp khăn 2 khu, máy xay sinh tố đủ cho khu trung tâm và 01 điểm trường.

- Cải tạo, sửa chữa khu vực bếp ăn

- Cải tạo toàn bộ hệ thống khu vui chơi cho trẻ.

- Bổ sung đồ dùng trong phòng y tế và các đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc bán trú.

- Bổ sung, sửa chữa thay thế hệ thống máy bơm, hệ thống báo cháy, bình chữa cháy, đèn báo cháy. Bảo dưỡng hệ thống PCCC&CNCH trong nhà trường.

- Thay thế hệ thống nhà vệ sinh của 16 nhóm lớp và các phòng chức năng.

- Thay thế, sửa chữa điều hòa, bình nóng lạnh các lớp học, các phòng ban

1.1.2. CSVC phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ:

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01/VBHN- BGDĐT cho các nhóm lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp ứng dụng tiên tiến cho 100% các nhóm lớp như: Bộ đồ chơi thực hành cuộc sống; làm quen với toán, chữ cái, đồ dùng Montessori...

- Bổ sung thay thế máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy, phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cấp các phần mềm, trang Website, trang bị máy tính, máy in, máy chiếu, tivi, âm thanh, loa nội bộ đảm bảo 100% các phòng ban, lớp học có đủ trang thiết bị tin học, điện tử có kết nối internet.

- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất tại khu vui chơi của trẻ.

1.1.3. Chống xuống cấp CSVC:

- Sơn lại toàn bộ bên trong và bên ngoài nhà trường.

- Chống thấm trần, chống mối mọt.

- Cải tạo toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh, Chống thấm nhà vệ sinh và trần hiện các tầng,

- Thay thế, bổ sung hệ thống bảng biểu.

- Cải tạo khu vực trải nghiệm, sáng tạo của trẻ.
- Cải tạo sửa chữa khu vực nhà bếp, hệ thống khu vui chơi thể chất liên hoàn trang bị bổ sung thêm đồ chơi ngoài trời.
- Bổ sung hệ thống cây xanh, cây hoa tại sân chơi, các khu vực hành lang tạo môi trường luôn xanh, sạch, đẹp.

1.2. Đội ngũ:

1.2.1. Đội ngũ:

- Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, dân chủ, có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên.
- Đảm bảo đời sống, chế độ chính sách cho CBGVNV theo đúng quy định.
- *Công tác phát triển Đảng:* Phấn đấu đến năm 2030 có 50- 60% CBGVNV

là đảng viên (30 - 35 đảng viên)

- **Ban giám hiệu:** Trình độ ĐHSPTN: 100%

+ Trình độ thạc sỹ QLGD : 66,6%

+ Chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 33,3%

+ Trình độ B1: 33,3%, trình độ B: 33,4%.

+ Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%

+ Chứng chỉ QLNN: 100%

+ Chứng chỉ QLGD: 33,3%

+ Trung cấp lý luận chính trị: 100%

- **Giáo viên:** Trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn: 100%;

+ Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%

+ Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định

Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100%

+ Chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 100%

+ Được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%

+ Đạt giáo viên giỏi cấp trường: 100%

+ Đạt giáo viên giỏi cấp Phường : 20% . Mỗi năm phấn đấu 15% giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở ; lao động tiên tiến: 100%

- **Nhân viên:** Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100% (trong đó trên chuẩn 80%)

+ Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%

+ Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định

Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 45%

+ Được học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%

+ Đạt nhân viên giỏi cấp trường: 100%

+ Phấn đấu mỗi năm có 1-2 đ/c đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở ; Lao động tiên tiến đạt : 100%

1.2.2. Quy mô học sinh:

1.2.2.1. Qui mô:

- Phát triển lớp học: Duy trì 16 lớp học hiện có

- Học sinh: Duy trì số trẻ, phấn đấu tuyển đủ chỉ tiêu các năm học để đảm bảo đủ số lượng chỉ tiêu được giao .

- Cải tạo khu vực trải nghiệm, sáng tạo của trẻ.
- Cải tạo sửa chữa khu vực nhà bếp, hệ thống khu vui chơi thể chất liên hoàn , trang bị bổ sung thêm đồ chơi ngoài trời .
- Bổ sung hệ thống cây xanh, cây hoa tại sân chơi, các khu vực hành lang tạo môi trường luôn xanh, sạch , đẹp.

1.2. Đội ngũ:

1.2.1. Đội ngũ:

- Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, dân chủ, có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức nỗ lực phấn đấu vươn lên.
- Đảm bảo đời sống, chế độ chính sách cho CBGVNV theo đúng quy định.
- *Công tác phát triển Đảng:* Phấn đấu đến năm 2030 có 50- 60% CBGVNV

là đảng viên (30 - 35 đảng viên)

- **Ban giám hiệu:** Trình độ ĐHSPTN: 100%

+ Trình độ thạc sỹ QLGD : 66,6%

+ Chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 33,3%

+ Trình độ B1: 33,3%, trình độ B: 33,4%.

+ Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%

+ Chứng chỉ QLNN: 100%

+ Chứng chỉ QLGD: 33,3%

+ Trung cấp lý luận chính trị: 100%

- **Giáo viên:** Trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn: 100%;

+ Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%

+ Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại

Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 100%

+ Chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A2: 100%

+ Được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%

+ Đạt giáo viên giỏi cấp trường: 100%

+ Đạt giáo viên giỏi cấp Phường : 20% . Mỗi năm phấn đấu 15% giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cơ sở ; lao động tiên tiến: 100%

- **Nhân viên:** Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100% (trong đó trên chuẩn đạt 80%)

+ Chứng chỉ Quốc phòng an ninh: 100%

+ Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định tại

Thông tư 03/2014/TT-BTTTT: 45%

+ Được học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: 100%

+ Đạt nhân viên giỏi cấp trường: 100%

+ Phấn đấu mỗi năm có 1-2 đ/c đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở ; Lao động tiên tiến đạt : 100%

1.2.2. Quy mô học sinh:

1.2.2.1. Qui mô:

- Phát triển lớp học: Duy trì 16 lớp học hiện có

- Học sinh: Duy trì số trẻ, phấn đấu tuyển đủ chỉ tiêu các năm học để đảm bảo đủ số lượng chỉ tiêu được giao .

1.2.2.2. Kế hoạch huy động:

- Hằng năm huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn tuyển tuyển sinh học thành chương trình GDMN; Đảm bảo chuyên cần độ tuổi nhà trẻ: 80% trở lên, Mẫu giáo - MG nhỏ: 85 -> 90% trở lên, MGL: 100% trở lên. Trẻ 4 tuổi, 5 tuổi được tiếp cận giáo dục đạt 100%.

1.3. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục:

1.3.1. Chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng:

- 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dị bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ theo Thông tư 45/TT-BGDĐT.

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày.

- Đảm bảo số lượng bữa ăn, giờ ăn, khẩu phần ăn cho nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016. Tỷ lệ dinh dưỡng đạt từ mức:

+ Nhà trẻ : P: 13->20%; L = 30->40%; G = 47->50%.

+ Mẫu giáo : P: 13->20%; L = 25->35%; G = 52->60%.

- Thực đơn phần đầu "Bữa chính tiêu chuẩn": Có trên 10 loại thực phẩm trong đó có từ 3->5 loại rau, củ và bao gồm các món: Com, món xào, món luộc, canh và tráng miệng.

- Lượng Kcalo bình quân:

+ Nhà trẻ : 600 -> 651 Kcal/ ngày (khoảng 60->70 nhu cầu cả ngày)

+ Mẫu giáo: 615 -> 726 Kcal/ngày (khoảng 50->55 nhu cầu cả ngày)

- Ký hợp đồng với 100% đơn vị cung ứng thực phẩm đủ điều kiện về pháp lý, nguồn thực phẩm đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Lưu mẫu thức ăn đảm bảo đủ số lượng món, đủ lượng lưu và đúng cách.

- Tuyệt đối không sử dụng các thực phẩm chế biến sẵn, trái mùa hoặc nguy cơ mất an toàn cho trẻ.

- Xây dựng đầy đủ các biện pháp hiệu quả trong công tác phòng chống dị bệnh và không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường.

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. 100% trẻ được cân đo (4 lần/năm) và 01 lần trong hè) và khám sức khỏe định kỳ (1 lần/năm học) theo quy định tại Điều 17 trường mầm non.

+ Phần đầu trẻ có sức khỏe bình thường: 90%

+ Trẻ mắc các bệnh như: sâu răng, các bệnh về đường hô hấp và các bệnh khác (hạn chế 10%)

+ Trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường: 97% trở lên

+ Tỷ lệ trẻ SDD giảm xuống dưới 2%

+ 100% trẻ bị SDD được theo dõi thường xuyên và được can thiệp các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng SDD, hạn chế tối đa trẻ thừa cân, béo phì.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: trẻ 5 tuổi: 90->95% trở lên; trẻ ở các độ tuổi khác 85% trở lên.

1.3.2. Chất lượng chăm sóc giáo dục:

Bảo đảm 100% trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo Chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ động đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng linh hoạt, sáng tạo, lấy sự phát triển toàn diện của trẻ làm trung tâm và là thước đo cốt lõi của chất lượng giáo dục.

100% nhóm, lớp xây dựng, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm an toàn, thân thiện, giàu trải nghiệm; triển khai thực chất, bền vững chuyên đề "Xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc", gắn kết hài hòa với đặc thù, giá trị văn hóa và định hướng phát triển của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc, khoa học và đúng quy định công tác theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ; phần đầu duy trì tỷ lệ trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi ở mức cao, ổn định và bền vững, trong đó trẻ nhà trẻ đạt từ 90% trở lên, trẻ mẫu giáo đạt từ 95% trở lên, làm nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, hình thành ở trẻ thái độ tích cực, tinh thần tự giác, hợp tác và nhân ái; bảo đảm ít nhất 80% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được hỗ trợ kịp thời, can thiệp phù hợp và có tiến bộ rõ rệt, góp phần thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập và công bằng trong giáo dục.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục gắn với đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác kiểm tra, giám sát chuyên môn; bảo đảm hệ thống camera hoạt động hiệu quả, đúng quy định, phục vụ thiết thực cho công tác quản lý, điều hành và bảo đảm an toàn trường học.

Từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu Trường Mầm non Hà Trì trên nền tảng chất lượng giáo dục toàn diện, môi trường sư phạm an toàn - Thân thiện - Hạnh phúc và sự tin tưởng, hài lòng của cha mẹ trẻ; xác định chất lượng giáo dục là cam kết xuyên suốt trong chiến lược phát triển dài hạn của nhà trường.

Tăng cường phối hợp liên ngành giữa giáo dục và y tế, thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe, khám sàng lọc, phát hiện và can thiệp sớm cho trẻ có khó khăn về thể chất, tâm lý; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự đồng hành của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục; bảo đảm liên thông, kết nối với cơ sở dữ liệu toàn ngành; từng bước nâng cao chất lượng dạy học thông qua học liệu số, bài giảng E-learning, khai thác hiệu quả Internet và thư viện điện tử.

Thực hiện nghiêm túc Bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục trẻ mầm non, coi đây là căn cứ quan trọng cho công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng và định hướng phát triển nhà trường theo hướng ổn định - bền vững - hiện đại trong giai đoạn 2025-2030.

1.4. Công tác thi đua

Duy trì chất lượng trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; kiểm định chất lượng nhà trường đạt cấp độ 2; Giữ vững và phát huy danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; "Chi bộ trong sạch vững mạnh"; "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc", "Đơn vị văn hóa"; "Trường học an toàn".

Hàng năm có từ 95- 100% CBGVNV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 15% 20% đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBGVNV, CMHS và cộng đồng về vai trò, vị trí của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của địa phương.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và các cấp chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Cụ thể:

- Phối hợp với UBND phường, các ban ngành đoàn thể trên địa bàn phường Hà Đông để tuyên truyền về Kế hoạch phát triển GDMN của trường đến giai đoạn 2025-2030; Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền về phát triển GDMN của phường, tổ chức thực hiện công tác thông tin và truyền thông về GDMN. Chú trọng tuyên truyền việc làm tốt, những tấm gương nhà giáo tiêu biểu luôn đi đầu trong việc đổi mới, phát triển GDMN.

- Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng GD - ĐT của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục. Mỗi thành viên trong nhà trường phải nhận thức đầy đủ và trách nhiệm cao trong việc tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu đã đề ra.

- Tích cực tổ chức có hiệu quả những nội dung đổi mới của cấp học mầm non phường Hà Đông và của nhà trường về công tác quản lý, bồi dưỡng đội ngũ, phương pháp, hình thức GDMN, về giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng phục vụ của trẻ mầm non trong nhà trường và các cơ sở GDMN phường Hà Đông.

- Thường xuyên tổ chức thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho giáo viên tới 100% CBGVNV trong trường, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức nhà giáo.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị và các tổ chức xã hội khác như Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, Chi hội chữ thập đỏ trong nhà trường. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và bảo vệ quyền lợi của người lao động.

- Tập trung làm tốt công tác phát triển Đảng trong đơn vị, đặc biệt lưu ý phát triển Đảng trong đội ngũ giáo viên, nhân viên. Cấp ủy Chi bộ phải thực sự đi đầu trong đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm về tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, tạo môi trường giáo dục trung thực, sáng tạo và thân thiện.

2.2. Xây dựng, phát triển đội ngũ CBQL-GVNV theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp:

* Đối với CBQL:

- Xây dựng đội ngũ CBQL có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách Người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, dân chủ trong nhà trường, phong cách nhà giáo, văn hóa công sở, nâng cao năng lực quản trị nhà trường; quản lý nhà nước về giáo dục; kỹ năng xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc; kỹ năng kết nối Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường, thực hiện chương trình GDMN, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến; ứng dụng hiệu quả CNTT trong trường học; có năng lực giám sát, kiểm soát đánh giá trong nhà trường; Có năng lực quản lý, bố trí, sắp xếp, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng chính trị đạo đức, chuyên môn nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các chức danh Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường tổ chức hội thảo trao đổi về phương pháp GD tiên tiến, tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ CBQL, GV, NV cốt cán của trường, lan tỏa, tư vấn, hướng dẫn về chuyên môn. Đồng thời khuyến khích tinh thần tự học tập, tự bồi dưỡng, tự khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet, cổng thông tin điện tử của Ngành, của nhà trường...

* Đối với giáo viên, nhân viên:

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, mẫu mực về nhân cách Người Hà Nội thanh lịch, văn minh và hiểu biết xã hội; Có kỹ năng sư phạm, các kỹ năng mềm, khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy, có phương pháp, hình thức giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay; Giáo dục "lấy trẻ làm trung tâm", chuyển từ tiếp cận nội dung "học sinh học được gì" sang tiếp cận năng lực của người học "học sinh làm được gì sau khi học", tiếp cận phương pháp giáo dục Montessori, phương pháp STEAM, phương pháp giáo dục Reggio Emilia... Từng bước có đủ giáo viên chuyên biệt dạy các hoạt động phát triển vận động, tạo hình, âm nhạc, giáo dục đặc biệt.

- Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên theo Chuẩn nghề nghiệp; đánh giá CBCCVC hằng năm theo đúng quy định. Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng sư phạm nhà trường, triển khai hiệu quả hệ thống phiếu hỏi đối với CMHS về đội ngũ CBQL - GVNV trong trường.

- Bố trí sắp xếp đội ngũ GV, NV hợp lý để phát huy khả năng sáng tạo của từng đồng chí. Tạo điều kiện cho GV, NV, học Đại học để nâng chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình.

- Đổi mới hình thức bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đào tạo.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GVNV các nội dung về đạo đức nghề nghiệp; quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN; kỹ năng kiểm soát cảm xúc nghề nghiệp; kỹ năng kết nối gia đình- nhà trường-xã hội; kỹ năng khai thác, sử dụng

CNTT, mạng xã hội an toàn, hiệu quả; kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường, lớp mầm non hạnh phúc; kỹ năng đánh giá và có năng lực thực hiện chương trình GDMN quốc gia theo xu hướng phát triển hướng tới tiếp cận GDMN các nước trong khu vực.

+ Tăng cường công tác tham mưu đề cử GVNV được tham gia tập huấn và chuyên gia trong và ngoài nước về phương pháp giáo dục tiên tiến. Tăng cường giữ gìn, chia sẻ với các đơn vị trường bạn trong và ngoài Phường để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp GVMN dưới mọi hình thức như học từ xa, thực hành thực tế, học qua băng hình, qua thu âm ...

+ Tăng cường bồi dưỡng CNTT để GV, NV áp dụng trong công việc quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.

+ Tổ chức bồi dưỡng về quan điểm, đường lối theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho 100% GV, NV trong trường.

- Đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách cho GVNV.

- Đảm bảo đủ định biên giáo viên, nhân viên theo quy định. Tăng cường có tác quản lý, hỗ trợ, tư vấn cho 100% cơ sở MNNT trên địa bàn Phường được phân công phụ trách.

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện QCDC, Quy chế CTNB, nội quy, quy định nhằm ổn định, phát triển, khuyến khích mỗi cá nhân phấn đấu và sáng tạo; Tạo chế quản lý kỷ cương nghiêm chỉnh chất lượng thực, công khai, minh bạch, dân chủ khách quan và công bằng.

2.3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ mầm non:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành trường theo hướng đồng bộ. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý ăn viettec; phần mềm CBCC.hanoi.vn; phần mềm csdl.hanoi.edu.vn; phần mềm đánh giá; phần mềm tuyển sinh trực tuyến ESAM; phần mềm das quản lý tài sản; phần mềm thu học phí, tiền ăn và các khoản thu khác qua tài khoản ngân hàng BIC chi nhánh Quang Trung; phần mềm hỗ trợ kê khai thuế 3.8.1... và các phần mềm khác theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông trên cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác quản lý, CSGD tại nhà trường.

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học trên quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại. Tăng cường các hoạt động tập thể, trải nghiệm, thực hành, thí nghiệm giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, được chủ động lĩnh hội kiến thức, hình thành kỹ năng và có khả năng vận dụng vào thực tế. Tăng cường giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng lao động cho trẻ.

+ Đổi mới đánh giá kết quả giáo dục trẻ theo định hướng phát triển năng lực. Tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học và ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong nhà trường.

+ Thường xuyên kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất các cơ sở MNNT. Tiếp tục tư vấn, giám sát và giúp đỡ các cơ sở để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền với CMHS để phát hiện sớm trẻ em có khó khăn về sinh lý, tâm lý và thể chất và can thiệp kịp thời.

2.4. Xây dựng mô hình trường học hiện đại, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục mầm non:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống, làm quen tiếng Anh, bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 4, 5 tuổi.

- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đáp ứng mục tiêu chuẩn đầu ra, tiếp cận xu hướng phát triển. Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; "Xây dựng trường, lớp mầm non đẹp, hạnh phúc, an toàn, thân thiện" trên cơ sở thực chất, hiệu quả. Chú trọng giáo dục lòng yêu thương, kỹ năng tự phục vụ, phát triển khả năng tự lập, tự tin, khả năng giao tiếp.

- Tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh trên tinh thần tự nguyện, cho trẻ làm quen phần mềm trò chơi ứng dụng CNTT, thực hành trên máy tính. Tích hợp có hiệu quả các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp với xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học; sử dụng có hiệu quả các bài giảng E-Learning và thư viện điện tử của ngành học.

- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 01 của Bộ GD&ĐT và các đồ dùng hiện đại vào giảng dạy; Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, tạo nhiều khu vực đa năng ngoài trời phục vụ các hoạt động học tập vui chơi và trải nghiệm của trẻ. Rà soát trang thiết bị đồ dùng dạy học để bổ sung theo hướng đồng bộ và hiện đại từ các nguồn tham mưu với UBND Phường, ngân sách cấp, nguồn thu từ tại trường và xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tích cực, gọn gàng, ngăn nắp, nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, hoa theo mùa, khung cảnh đẹp, sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

2.5. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để chăm lo cho giáo dục của nhà trường:

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ với CMHS và cộng đồng; Thu hút sự tham gia của Cha mẹ trẻ và các hoạt động giáo dục; Xây dựng hiệu quả mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Quan tâm chăm lo các đối tượng khó khăn trong nhà trường.

3. Giải pháp:

3.1. Nhóm giải pháp số 1: Đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Sưu tầm, tập hợp toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để triển khai mọi hoạt động trong nhà trường; Phổ biến các văn bản trên thông qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn tới CBGVNV.

- Xây dựng QCDC, Quy chế CTNB, nội quy, quy định trong nhà trường;
- + Quy chế về hoạt động của nhà trường, chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên trong trường; Quy chế quản lý tài sản, thực hiện chế độ chính sách; Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể trong trường; Quy chế thiết lập mối quan hệ với cấp trên; Quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS;
- + Quy chế chi tiêu nội bộ: Công khai rõ nguồn thu, mức thu, nguồn chi, định mức chi, nội dung chi; Thống nhất cách chi lương, bán trú cho CBGVNV; Hàng tháng Ban thanh tra nhân dân giám sát chặt chẽ công tác thu phí và các khoản khác trong trường, báo cáo trước Hội đồng sư phạm.
- + Xây dựng nội quy nhà trường đối với CBGVNV, CMHS và khách đến trường; Quy ước giao tiếp, ứng xử với CMHS; Quy định giao tiếp ứng xử đối với nhân viên trong nhà trường; Quy định giao tiếp, ứng xử với CBQL, GV, NV trong nhà trường;
- + Xây dựng quy định chức năng công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường. Phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gắn với trách nhiệm. Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ.
- Cải tiến Quy chế thi đua, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, có tính chất động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu.
- Đánh giá, phân loại giáo viên, nhân viên về năng lực thực hiện nhiệm vụ có biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng; Xây dựng tiêu chí và cho giáo viên ký cam kết về nội quy, quy chế của nhà trường, dựa vào tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia và chuẩn đánh giá GVMN để giáo viên có hướng phấn đấu học thiện bản thân;
- Đảm bảo dân chủ hóa trường học. Thực hiện CMHS tham gia đánh giá giáo viên, Cán bộ quản lý đánh giá giáo viên, nhân viên và ngược lại;
- Thực hiện đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên thông qua đánh giá trẻ. Thực hiện kiểm tra chéo giữa các lớp, các khối để đảm bảo sự khách quan học hỏi lẫn nhau trong đội ngũ giáo viên.
- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, tài lực và tài chính của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 03/6/2024 của BGD&ĐT.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, quản trị thư điện tử, Website trong quản lý trường.
- Xây dựng kế hoạch quản lý nhóm, lớp tự thực, phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cùng tham gia công tác quản lý, giúp đỡ chuyên môn chủ nhóm lớp và giáo viên. Định kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời với nhóm lớp sau kiểm tra. Báo cáo với các cấp có thẩm quyền những sai phạm của nhóm, để có chế tài hạn chế rủi ro đáng tiếc.

3.2. Nhóm giải pháp số 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV trong nhà trường. Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ

học, có phong cách sư phạm mẫu mực, có khả năng tiếp cận một số phương pháp giáo dục tiên tiến. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực hiện nhiệm vụ nề nếp kỷ cương.

Xây dựng, tổ chức cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng quy định. Lựa chọn giáo viên, nhân viên có uy tín, có trình độ chuyên môn vững vàng làm tổ trưởng, tổ phó; Chỉ đạo các tổ hoạt động theo đúng quy định.

Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực hiện có; Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV từng năm đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của nhà trường. Phấn đấu đến năm 2030, 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT: Giáo viên, nhân viên cốt cán tham gia bồi dưỡng nâng cao; Giáo viên, nhân viên còn lại tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản, đào tạo lại; Nhân viên kế toán tham gia học nghiệp vụ kế toán; Nhân viên nấu ăn học cao đẳng nấu ăn; Học tiếng Anh, tin học để có trình độ theo quy chuẩn;

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm tại nhà trường; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng sống, đàn phím điện tử, múa, hát, tin học...

Bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch theo đổi mới, theo chương trình nhà trường cho 100% giáo viên. Đánh giá kết quả hàng tháng thông qua duyệt kế hoạch giáo dục và dự giờ thăm lớp.

Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia kiến tập các trường điểm trong Phường và Thành phố để mở rộng hiểu biết, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Thành lập Ban chất lượng gồm các giáo viên có SKKN đạt loại A cấp phường, loại C, B cấp ngành, giáo viên giỏi cấp Phường, cấp Thành phố trở lên để tham gia biên soạn chương trình nhà trường, hỗ trợ chuyên môn cho các giáo viên trong trường;

Hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá phân loại công chức, viên chức, chuẩn nghề nghiệp; sử dụng, sắp xếp nhân sự vào các vị trí việc làm, luân chuyển đội ngũ giáo viên giữa các khối lớp.

Thực hiện tự bồi dưỡng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cán bộ quản lý.

3.3. Nhóm giải pháp số 3: Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đổi mới (chương trình nhà trường) do Sở GD&ĐT, Phòng Văn hóa xã hội phường chỉ đạo trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

Thành lập Ban chỉ đạo tổ công tác xây dựng chương trình nhà trường trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

Rà soát, đánh giá kế hoạch giáo dục của nhà trường đã thực hiện trong thời gian qua, ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân tồn tại.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các buổi tập huấn do Sở GD&ĐT triển khai về xây dựng chương trình nhà trường để nắm bắt và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên.

Xác định những nội dung cần điều chỉnh trên cơ sở khung chương trình của Bộ GD&ĐT

Tham gia đóng góp ý kiến và dự thảo kế hoạch xây dựng chương trình nhà trường với Văn hóa xã hội phường Hà Đông.

Thực hiện xây dựng chương trình nhà trường; Chú trọng các mục tiêu nâng cao như: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, xây dựng trường, lớp mẫu mực hạnh phúc.

Tổ chức họp triển khai chương trình nhà trường trong các tổ chuyên môn thảo luận các ý kiến khó khăn, vướng mắc của giáo viên;

Tiếp tục đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

3.4. Nhóm giải pháp số 4: Xây dựng các điều kiện phục vụ chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:

Tham mưu với UBND phường Hà Đông cùng các phòng chức năng đầu tư CSVC nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nhà trường tham mưu với cấp trên để xin mở rộng xây dựng thêm các phòng chức năng trên tầng 4 cho trẻ hoạt động

Từ các nguồn lực từ ngân sách, xã hội hóa, nguồn thu của trường, quy hoạch nhà trường theo mô hình “nhà trường xanh” với hệ thống cây xanh bóng mát, cảnh, thảm cỏ, cây treo tường, hoa các mùa tạo không khí trong lành, thân thiện.

Hằng năm rà soát các trang thiết bị, đồ dùng dạy học mau hỏng và cải tạo để đầu tư bổ sung kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất thoát tài sản, bên cạnh chống lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản công. Quy trách nhiệm cho từng nhân phụ trách cụ thể, có biện pháp xử lý như: bồi thường, đánh giá vào thi đua với những CB, GV, NV vi phạm.

Tham mưu với phòng Văn hóa - Xã hội phường Hà Đông đầu tư xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan, Internet, WIFI.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2025 và 2028.

* **Đội ngũ CBGVNV:**

- Số Đảng viên: 28 đồng chí.
- Trình độ chuyên môn đạt chuẩn: 100%
- Trình độ chuyên môn trên chuẩn: 95%
- Trình độ tin học: 100%
- Trình độ ngoại ngữ: 70%
- CB, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính: 100%
- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 90% đạt loại khá, tốt
- Đánh giá CB, CC, VC: 80% đạt loại tốt, 20% xuất sắc

* **Học sinh:**

- Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 85-> 87%, mẫu giáo 3-> 4 tuổi đạt 90-> 92%, mẫu giáo 5 tuổi đạt 92-> 97%. Trẻ 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100%.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm dưới 2%

- Đánh giá theo quy định của BGD&ĐT, tỷ lệ Trẻ nhà trẻ xếp loại đạt: 90%; Trẻ mẫu giáo xếp loại đạt: 95%; trẻ 5 tuổi: 98%

* **Cơ sở vật chất:**

- Bổ sung, thay thế sửa chữa hệ thống máy bơm nước, hệ thống đèn báo cháy tự động. Bảo dưỡng hệ thống PCCC&CNCH trong nhà trường.
- Bổ sung, thay thế sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thang tải, xe đẩy thức ăn, máy thái rau củ, tủ sấy bát, máy xay sinh tố.

- Bổ sung, thay thế hệ thống âm ly loa đài 2 khu

- Cải tạo và thay thế hệ thống nhà vệ sinh 16 nhóm lớp

- Chống thấm nhà vệ sinh và trần hiên các tầng.

- Bổ sung, sửa chữa, thay thế điều hòa, bình nóng lạnh các lớp

- Bổ sung đồ dùng theo Thông tư 01/VBHN- BGD&ĐT cho các nhóm, lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp tiên tiến cho 100% các nhóm (lớp) như: Bộ đồ chơi thực hành cuộc sống; làm quen với toán, chữ cái, đồ dùng Montessori...

- Cải tạo khu trải nghiệm sáng tạo của trẻ

- Thay thế, bổ sung giá đồ chơi, bàn gỗ cho các nhóm, lớp, bàn, ghế học sinh các phòng năng khiếu

- Thay thế bàn hội nghị phòng hội trường đã cũ hỏng

- Bổ sung hệ thống cây cảnh tại sân chơi, các hành lang, bổ sung hệ thống đồ chơi ngoài trời đã cũ hỏng.

- Cải tạo khu vui chơi, khu phát triển vận động cho trẻ.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2028 - 2030:

* **Đội ngũ CBGVNV:**

- Số Đảng viên: 39 đồng chí
- Trình độ chuyên môn giáo viên trên chuẩn: 100%
- Trình độ tin học: 100%
- Trình độ ngoại ngữ: 80%
- CB, GV, NV sử dụng thành thạo máy vi tính: 100%
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp được đánh giá khá, tốt: 100%.
- Đánh giá CBCCVC: 100% đạt loại tốt, xuất sắc

* **Học sinh:**

- Tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 87-> 92%, mẫu giáo 3-> 4 tuổi đạt 92-> 95%, mẫu giáo 5 tuổi đạt 95-> 98%. Trẻ 4, 5 tuổi được phổ cập giáo dục đạt 100% trở lên.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất.

- 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm, thừa cân giảm, thấp còi giảm còn dưới 1%.

- Đánh giá theo quy định của BGD&ĐT, tỷ lệ Trẻ nhà trẻ xếp loại đạt: 92%; Trẻ mẫu giáo xếp loại đạt: 96%; trẻ 5 tuổi: 99%

* **Cơ sở vật chất:**

- Bổ sung đồ dùng trong phòng y tế và các đồ dùng phục vụ chăm sóc giáo dục đã cũ hỏng.
- Bổ sung đủ thiết bị phát triển thể chất tại khu vui chơi của trẻ
- Bổ sung máy tính, máy in, máy chiếu, laptop, máy photocopy, máy ảnh phục vụ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Nâng cấp các phần mềm cũng như trang Website.
- Bổ sung cho các nhóm, lớp, trang bị bộ đồ dùng giáo cụ hiện đại theo phương pháp tiên tiến.
- Bổ sung tủ hấp khăn
- Thay hệ thống điều hòa cho các nhóm, lớp và các phòng chức năng đã cũ
- Thay thế hệ thống bồn rửa tay khu B
- Mua mới và thay thế hệ thống xoong nhôm, chăn màn cho trẻ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường:

Tổ chức phổ biến kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường đến toàn thể CBGVNV, các tổ chức chính trị xã hội, trong nhà trường và CMHS. Đồng thời được đăng tải trên trang Website của nhà trường và của phường Hà Đông.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch:

Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường. Điều chỉnh kế hoạch phát triển từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hằng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch phải căn cứ vào Kế hoạch phát triển, chỉ đạo các bộ phận tham mưu với Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục năm. Tất cả các hoạt động trong trường, hoạt động của từng cá nhân thực hiện theo mục tiêu kế hoạch phát triển giáo dục.

3. Phân công cụ thể:

3.1. Đối với Hiệu trưởng:

Căn cứ văn bản chỉ đạo, tình hình thực tế của nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển GDMN giai đoạn 2025- 2030 và kế hoạch chi tiết của từng hoạt động; tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao; công khai xây dựng kế hoạch tới CBGVNV, CMHS và cộng đồng; phân công rõ người, rõ việc, trách nhiệm đến từng cá nhân.

Rà soát bổ sung CSVC, các điều kiện đảm bảo tổ chức thực hiện, giám sát các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo thực chất, hiệu quả, đúng tiến độ; phối hợp tốt với CMHS trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần.

Phối hợp với UBND phường Hà Đông quản lý tốt các nhóm trẻ, lớp mầm non giáo dục lập tự thực trên địa bàn được phân công.

Chủ động phối hợp với UBND phường Hà Đông tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn, vận động con em trong độ tuổi ra lớp mầm non.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp để điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2025-2030

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường tới từng CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo, ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Xây dựng kế hoạch năm học phải bám sát các yêu cầu của kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, phụ giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, trưởng các bộ phận đoàn thể:

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường; Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác truyền thông, thay đổi nhận thức, trách nhiệm phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, huy động xã hội hóa cho GDMN.

3.4. Đối với CBGVNV:

Căn cứ kế hoạch kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học; Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Tổ chức triển khai kế hoạch phát triển giáo dục 5 năm của nhà trường trong các buổi họp phụ huynh, thống nhất quan điểm thực hiện, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Năm 2025: Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2025-2030 của nhà trường và triển khai tới toàn thể CBGVNV.

Năm 2026 + 2027 + 2028, 2029: Tiếp tục thực hiện kế hoạch, tự kiểm tra, đánh giá, sơ kết hàng năm, thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch với các cấp.

Năm 2030: Tổng kết, đánh giá việc triển khai và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2025 - 2030 của nhà trường.

VIII. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

Thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, Trường mầm non Hà Trì có nhiều cơ hội, song không ít những khó khăn và thách thức. Việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy, Chính quyền địa

phương. Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân trong nhà trường xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

2. Kiến nghị:

* Đối với UBND phường Hà Đông:

Quan tâm đầu tư các nguồn vốn, hỗ trợ cơ sở vật chất cho trường mầm non Hà Trì đảm bảo đáp ứng nhu cầu, chất lượng trường lớp

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu giáo viên nhân viên cho nhà trường.

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

Tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên. Nhân viên tham gia học các lớp bồi dưỡng

Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn để nâng cao chất lượng: Duy trì Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 đánh giá kiểm định chất lượng GD đạt cấp độ 2.

Quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trên đây là Kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 của trường mầm non Hà Trì.

Nơi nhận:

- UBND phường Hà Đông (để b/c, phê duyệt);
- BGH; các đoàn thể, bộ phận (để th/h);
- Ban đại diện CMHS; (để ph/h);
- Lưu VT./.



Phạm Thị Kim Huế

PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG

Phòng Văn hóa xã hội phường Hà Đông xác nhận
Trường mầm non Hà Trì đã gửi Kế hoạch trường
chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2025-2030
của trường về phòng V.H.X.H phường

Hà Đông, ngày tháng năm 2026



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thanh